

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Danh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Ông Tạ Dương Thắng

Nghề nghiệp: Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2022 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/01/2022) và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 11/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh K, sinh ngày 24/12/2004, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: số 10/49, đường C, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Lý Thị Diệu T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 24/12/2020, bị Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức cảnh cáo. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. (bị cáo có mặt).

2. Đặng Việt A, sinh ngày 25/10/2003, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn):

6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Việt Q và bà Thạch Thị Hồng V Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không

- Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau. (bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Khoa:* bà Lý Thị Diệu T, sinh năm 1968; nơi cư trú: 10/49, đường C, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo K:* Ông Nguyễn Văn B và bà Thạch Thị Rách Xa N. Là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (ông Bào có đơn xin vắng mặt), bà N (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Hẻm A, đường K, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 00 giờ, ngày 27/4/2021 Trần Minh K rủ Đặng Việt A đi tìm tài sản lấy trộm thì An đồng ý, K điều khiển xe mô tô chở phía sau Đặng Việt A đi trên đường Quốc lộ 60 hướng từ phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đi ra Quốc lộ 1A. Khi đến nhà trọ T do ông Nguyễn Hữu T, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng làm chủ, A ngồi phía sau phát hiện một xe mô tô, biển kiểm soát 84F6-4977 của ông Lê Văn T, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Sóc Trăng, đậu trước phòng trọ và không có người trông coi nên A kêu K dừng xe lại, một mình đi vào nhà trọ dẫn xe ra ngoài đường, K điều khiển xe mô tô rồi dùng chân đẩy xe A vừa trộm được về nhà ông Lê Văn H, địa chỉ: Hẻm A, đường K, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi A tháo biển kiểm soát 84F6-4977 ném bỏ (không xác định được vị trí) và A gắn biển kiểm soát 69K3-5132 nhặt được trước đó vào xe vừa trộm được rồi cùng K sơn khung mũ xe lại màu đỏ để tránh sự phát hiện của bị hại. Sau đó, A tiếp tục sử dụng xe trên đến ngày 09/5/2021 bị lực lượng CSGT, Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu kiểm tra và tạm giữ phương tiện do vi phạm luật giao thông đường bộ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Lê Văn T đến cơ quan Công an xã H trình báo sự việc. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã H đã chuyển tin báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/2021/HĐĐG-TCKH ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 xe mô tô, nhãn hiệu DAMSEL, có gắn biển số 84F4-4977, tại thời điểm ngày 27/4/2021 có giá trị thành tiền 8.488.000 đồng.

Đến ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh K và Đặng Việt A, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn không áp dụng do hiện nay hai bị can đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu DAMSEL, có gắn biển số: 69K3-5132. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả lại xe mô tô, nhãn hiệu DAMSEL cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T. Riêng vật chứng là biển số xe: 69K3-5132, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-CT, ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo An áp dụng thêm Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt các bị cáo:

Bị cáo Trần Minh K mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù

Bị cáo Đặng Việt A mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu DAMSEL, có gắn biển số: 69K3-5132. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả lại xe mô tô, nhãn hiệu DAMSEL cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T, nên không đặt ra xem xét. Riêng vật chứng là biển số xe: 69K3-5132. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K có kiến kiến cho rằng: về tội danh, Điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát; về tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã giao trả lại cho người bị hại; về nhân thân, bị cáo K là người dân tộc thiểu số (dân tộc khmer), có trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, bị cáo nghỉ học sớm dẫn đến bị cáo phạm tội. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án thấp nhất là 06 tháng tù là phù hợp.

Kiểm sát viên có ý kiến: ý kiến của người bào chữa cho bị cáo K không có mâu thuẫn với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo K đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất là 06 tháng tù là không có căn cứ. Bởi vì ngoài thực hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện Châu Thành, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp địa bàn thành phố Sóc Trăng và Mỹ Xuyên, gây hoang mang dư luận và gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Viện kiểm sát có xem xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khoa mới 16 tuổi 04 tháng 03 ngày (là người chưa thành niên), nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù (3/4 mức hình phạt so với người thành niên). Ngoài ra, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê chuẩn bị phương tiện xe mô tô chở bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được và đã xác định: Vào khoảng hơn 00 giờ, ngày 27/4/2021, tại nhà trọ “T”, thuộc khu vực ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô, biển kiểm soát 84F6-4977 của người bị hại Lê Văn T, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 8.488.000 đồng. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô, biển kiểm soát 84F6-4977 của người bị hại Lê Văn T, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 8.488.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Như vậy, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Cũng cần xem xét hiện nay tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin

của nhân dân với chính quyền. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm hành vi trộm cắp này để răn đe, giáo dục và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, để đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình như sau:

- Đối với bị cáo Trần Minh K: giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đặng Việt A cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chuẩn bị phương tiện xe mô tô (không xác định biển kiểm soát) chở bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội. Nên của bị cáo phải bị xử lý nghiêm với mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo Đặng Việt A: Giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo trực tiếp vào nhà trọ T chiếm đoạt xe mô tô, biển kiểm soát 84F4-4977 của bị hại T. Nên bị cáo phải bị xử lý mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không phạm tội có tổ chức.

Trước khi phạm tội, bị cáo K vào ngày 24/12/2020, bị Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức cảnh cáo (chưa hết thời hạn được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Ngày 27/9/2021 các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm tù (bị cáo A), 08 tháng tù (bị cáo K), về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 BLHS. Tuy nhiên, trước khi phạm tội các bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, căn cứ vào Điều 107 Bộ luật hình sự thì các bị cáo chưa có tiền án, riêng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/6/2021 sau ngày 27/4/2021 nhưng được xét xử trước nên không tính có tiền án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, trình độ học vấn thấp (bị cáo K là người dân tộc khmer) nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Cho nên cần xem xét, áp dụng tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H: Trong quá trình điều tra, theo lời khai bị cáo K, ông H có cho bị cáo K mượn xe mô tô, loại xe Wave, màu đen (không nhớ biển số) để làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo K sử dụng xe chở bị cáo A làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không hay biết và hiện nay ông H đã bán xe mô tô trên cho người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), cho nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: biển số xe: 69K3-5132 cơ quan điều tra đang tạm giữ. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017). Áp dụng thêm Điều 104 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Việt A.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh K 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Việt A 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Đặng Việt A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2021.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Tuyên tịch thu tiêu hủy: biển số xe: 69K3-5132. (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2022, giữa Công an huyện Châu Thành và Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành).

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Minh K và Đặng Việt A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Nhân**